CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 – 7,33	0,19	0,35 – 0,58
		Dĩ An 2	6,98 – 7,00	0,39 – 0,40	0,66 – 0,87
	CNCN Khu Liên Hợp		7,23 – 7,30	0,16 – 0,33	0,54 – 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,11	0,20	0,46 – 0,56
	NMN Thủ Dầu Một		6,34 – 7,41	0,08 – 0,15	0,79 – 1,04
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,36 – 7,40	0,19 – 0,20	0,39 – 0,42
10/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,28	0,18 – 0,19	0,36 – 0,69
		Dĩ An 2	6,98 – 7,00	0,39 – 0,40	0,55 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,23 – 7,29	0,19 – 0,33	0,42 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,11	0,20	0,46 – 0,54
	NMN Thủ Dầu Một		6,88 – 7,15	0,08 – 0,10	0,78 – 0,91
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,58 – 7,60	0,20 – 0,21	0,40 – 0,42
11/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 – 7,09	0,17 – 0,19	0,49 – 0,56
		Dĩ An 2	6,98 – 7,01	0,38 – 0,39	0,54 – 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,38	0,16 – 0,34	0,52 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,12	0,20	0,56 – 0,72
	NMN Thủ Dầu Một		6,31 – 7,21	0,06 – 0,10	0,84 – 0,98
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,48 – 7,50	0,20 – 0,21	0,39 – 0,41

12/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,95	0,16 – 0,17	0,65 – 0,93
		Dĩ An 2	7,01 – 7,02	0,38 – 0,40	0,54 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		7,18 – 7,36	0,19 – 0,34	0,49 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,11	0,20	0,48 – 0,61
	NMN Thủ Dầu Một		6,52 – 7,58	0,07 – 0,11	0,92 – 0,93
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,40	0,19 – 0,20	0,38 – 0,42
13/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 – 7,03	0,16 – 0,17	0,62 – 0,73
		Dĩ An 2	7,02 – 7,04	0,40 – 0,41	0,64 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,15 – 7,37	0,21 – 0,34	0,46 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,10	0,20	0,42 – 0,53
	NMN Thủ Dầu Một		6,28 – 7,32	0,06 – 0,25	0,92 – 0,93
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,05 – 7,12	0,20 – 0,21	0,37 – 0,39
14/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,95	0,16	0,51 – 0,89
		Dĩ An 2	6,98 – 7,04	0,38 – 0,41	0,66 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,33	0,18 – 0,34	0,53 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,11	0,20	0,49 – 0,61
	NMN Thủ Dầu Một		6,21 – 7,24	0,11 – 0,20	0,92 – 0,93
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		6,97 – 7,02	0,19 – 0,20	0,39 – 0,41